

Số: 186/BC-STP

An Giang, ngày 02 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết Quy định mức thu dịch vụ giáo dục (học phí) mầm non và phổ thông công lập đối với các chương trình giáo dục đại trà năm học 2021 - 2022 trên địa bàn tỉnh An Giang (lần 02)

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1937/SGDDĐT-KHTC ngày 02/7/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thẩm định dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân và dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Nghị quyết Quy định mức thu dịch vụ giáo dục (học phí) mầm non và phổ thông công lập đối với các chương trình giáo dục đại trà năm học 2021 - 2022 trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo với hệ thống pháp luật

Ngày 16/4/2021, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Công văn số 1505/BGDĐT-KHTC về việc đề nghị chỉ đạo và quán triệt thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2020 - 2021; 2021 - 2022 và công tác chỉ đạo điều hành giá năm 2021, có nội dung:

“...Bộ GDĐT đề nghị các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan liên quan, các Sở Giáo dục thuộc phạm vi quản lý giữ ổn định mức thu học phí của năm học 2021-2022 như năm học 2020-2021 được quy định tại Nghị định 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ...”

Điều b khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019, quy định:

“Điều 99. Học phí, chi phí của dịch vụ giáo dục, đào tạo

6. Cơ chế thu và quản lý học phí, các khoản thu dịch vụ trong hoạt động giáo dục được quy định như sau:

b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;”

Khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định:

“Điều 27. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.”

Căn cứ quy định trên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức thu dịch vụ giáo dục (học phí) mầm non và phổ thông công lập đối với các chương trình giáo dục đại trà năm học 2021 - 2022 trên địa bàn tỉnh An Giang là đúng thẩm quyền.

3. Dự thảo Nghị quyết

a) Điều chỉnh đường kẻ ngang nét liền dưới tên gọi dự thảo Nghị quyết cho phù hợp.

b) Điều chỉnh dấu hai chấm (:) thành dấu chấm phẩy (;) sau cụm từ “...Xã hội” tại căn cứ cuối cùng.

c) Điều 1:

- Điều chỉnh không in đậm các cụm từ tại các khoản, điểm theo quy định tại điểm d, đ Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

- Rà soát dự thảo, không viết hoa các từ, cụm từ sau dấu hai chấm (:) và dấu chấm phẩy (;), trừ các từ, cụm từ bắt buộc viết hoa.

- Rà soát, không sử dụng các gạch đầu dòng trong dự thảo tại điểm b, c, d khoản 3, khoản 4 và khoản 5 theo quy định tại khoản 2 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ, quy định:

“Điều 62. Bố cục của văn bản

2. Mỗi điểm trong bố cục của văn bản chỉ được thể hiện một ý và phải được trình bày trong một câu hoàn chỉnh hoặc một đoạn, không sử dụng các ký hiệu khác để thể hiện các ý trong một điểm.”

d) Điểm b khoản 3:

- Điều chỉnh cụm từ “...Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020...” thành “...Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ...”.

- Điều chỉnh đoạn “Trẻ em học mẫu giáo và học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội mà đang học phổ thông, học nghề, trung học

chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất” thành “Trẻ em học mẫu giáo và học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (sau đây gọi tắt là Nghị định số 20/2021/NĐ-CP); người từ 16 tuổi đến 22 tuổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP mà đang học phổ thông, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất”.

đ) Điểm b khoản 3: điều chỉnh lùi đầu dòng đoạn “Việc miễn, giảm học phí... hoặc giảm học phí” tại tiết thứ hai cho phù hợp.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Công TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Công Lập